

PHƯƠNG PHÁP BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ CHO GIÁO VIÊN, SINH VIÊN SƯ PHẠM THÔNG QUA MÔ HÌNH “NGHIÊN CỨU BÀI HỌC”

○ ThS. NGUYỄN MẬU ĐỨC - ThS. LÊ HUY HOÀNG*

Thuật ngữ «nghiên cứu bài học» (NCBH) (tiếng Anh là *Lesson Study* hoặc *Lesson Research*) được chuyển từ nguyên nghĩa tiếng Nhật (*jogyo kenkyuu*), nó có nguồn gốc trong lịch sử giáo dục Nhật Bản, từ thời Meiji (1868-1912). NCBH như một biện pháp để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên (GV) thông qua nghiên cứu, cải tiến các hoạt động dạy học các bài học cụ thể, qua đó nâng cao chất lượng học của học sinh (HS). Cho đến nay, NCBH được xem như một mô hình và cách tiếp cận nghề nghiệp của GV và vẫn được sử dụng rộng rãi tại các trường học ở Nhật Bản. Hình thức này đã được áp dụng trên nhiều nước, bước đầu được áp dụng ở Việt Nam và đã chứng minh được tính khả thi của nó trong việc bồi dưỡng và phát triển năng lực chuyên môn của GV so với các phương pháp truyền thống khác. Tuy nhiên, để phát huy được tính ưu việt và sức hấp dẫn to lớn của NCBH, GV cần có sự nghiên cứu, vận dụng linh hoạt vào điều kiện dạy học, bài học cụ thể của bộ môn. Dưới đây, bài viết giới thiệu về phương pháp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV, sinh viên sư phạm thông qua mô hình NCBH. Cụ thể là:

1. Yêu cầu đối với GV khi tham gia NCBH

Khi tham gia NCBH, các GV sẽ hợp thành từng nhóm nhỏ 4-6 người có thể khác nhau về trình độ chuyên môn, khác nhau về chuyên ngành thậm chí có thể khác trường. Tuy nhiên, để thuận lợi cho quá trình thực hiện bài học, thông thường các nhóm NCBH là các GV cùng trường, cùng chuyên ngành. Trong quá trình tiến hành bài học nghiên cứu có thể có sự tham gia của các GV khác ngoài nhóm hoặc có thể mời những học giả, các nhà khoa học về PPDH, giảng viên nhiều kinh nghiệm từ các trường Đại học,... những người này sẽ đóng góp những ý kiến chuyên môn, quan sát bài học và

đưa ra những ý kiến, nhận xét, góp ý để quá trình trở nên hiệu quả hơn.

GV cùng nhau nghiên cứu, xây dựng mục tiêu học tập cho HS. Sự tham gia của các thành viên phải mang tính chất tự nguyện trên cơ sở muốn nâng cao hiệu quả học tập của HS. Trong nhóm các thành viên cùng nhau hợp tác hướng đến mục tiêu chung của bài học, cùng chia sẻ kinh nghiệm và cùng nhận xét, bổ sung giúp nhau hoàn thiện hơn về chuyên môn nghiệp vụ. Cần tránh những biểu hiện tiêu cực như sự phê phán nhau về năng lực chuyên môn hay phẩm chất nghề nghiệp của các GV với nhau. Các nhóm sẽ làm việc trung bình từ 2-3 bài học/năm do việc nghiên cứu có cường độ cao và chiếm khá nhiều thời gian.

2. Quá trình NCBH

NCBH để đánh giá hoặc cung cấp cho GV những thông tin phản hồi về thực tiễn dạy học. GV thực hiện NCBH thì thu thập được những nhận xét, kết quả cho việc sử dụng các phương pháp của mình đến sự tư duy của HS. Có nhiều cách phân chia các giai đoạn của quá trình NCBH, chẳng hạn: Stigler và Hiebert (1999) chia quá trình NCBH thành 8 bước cụ thể, bao gồm: - Lập kế hoạch nghiên cứu bài học; - dạy học và quan sát các bài học nghiên cứu; - Đánh giá, nhận xét các bài học đã được dạy; - Chỉnh sửa các bài học dựa trên sự góp ý, bổ sung sau những gì thu thập được sau khi tiến hành bài học nghiên cứu lần 1; - Tiến hành dạy các bài học đã được chỉnh sửa; - Tiếp tục đánh giá, nhận xét kết quả lần 2; - Đưa vào ứng dụng rộng rãi trong quá trình dạy học.

Lewis (2002) chia quá trình nghiên cứu bài học thành 4 bước: - Tập trung vào bài học nghiên cứu; - Đặt kế hoạch cho bài học nghiên cứu;

* Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên

- Dạy và thảo luận về bài học nghiên cứu; - Suy ngẫm và tiếp tục dạy hay đặt kế hoạch tiếp theo.

3. Ứng dụng NCBH trong đào tạo, bồi dưỡng GV Hóa học

Áp dụng mô hình NCBH cho bộ môn Hóa học ở các trường phổ thông một cách thường xuyên như một biện pháp quan trọng để nâng cao nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học cho GV Hóa học. Ở các trường sư phạm, áp dụng NCBH trong dạy học hóa học cho sinh viên (SV) là rất cần thiết, khi biết cách áp dụng NCBH vào quá trình dạy học (thực hành, thực tập) của mình, các em sẽ cảm thấy tự tin hơn, học hỏi được nhiều kinh nghiệm tốt từ các GV có chuyên môn. Từ đó giúp SV dần nâng cao năng lực chuyên môn của mình. Có thể áp dụng mô hình NCBH cho SV Hóa học ở môn thực hành thí nghiệm, các học phần lí thuyết và đặc biệt là thông qua các đợt thực tập sư phạm.

Các GV tham gia nhóm NCBH cần thực hiện với một tinh thần bình đẳng, hợp tác, đoàn kết, tôn trọng, học hỏi lẫn nhau và theo đúng tinh thần trọng tâm của NCBH, cụ thể là: - Nhóm GV hợp tác xây dựng giáo án; - Tiết học mình học là tiết học như bình thường hàng ngày; - Phát giáo án của tiết học cho các GV dự giờ; - GV dự giờ quan sát từ phía trước để có thể thấy nét mặt của HS; - Các GV cần học cách quan sát: nhận ra HS gặp khó khăn (biểu hiện trên nét mặt), nhận ra HS cần được quan tâm, sai sót các em mắc phải, cách giải quyết vấn đề,...; - Nêu lại những ấn tượng của mình khi quan sát HS đang học; - Chỉ ra thực tế và có bằng chứng: chỉ chia sẻ thực tế bằng lời thì vẫn trừu tượng và khó, chia sẻ cần có bằng chứng và vì thế việc sử dụng máy quay video rất quan trọng; - Không đánh giá cách dạy của GV; - Sự ủng hộ từ phía lãnh đạo: quyết tâm, thuyết phục GV,...; - Tiếp tục tiến hành: thời gian tối thiểu muốn thay đổi trường học ít nhất là một năm với ít nhất là 30 lần sinh hoạt chuyên môn.

Có thể ban đầu mô hình này cần thí điểm ở một số trường học để tìm ra mô hình ứng dụng hiệu quả nhất của «NCBH» ở Việt Nam. Sau đó mới tiến hành áp dụng đại trà ở các môn học, các trường trung học, các cấp học trong cả nước để cải tiến chất lượng dạy và học một cách bền vững.

Xuất phát từ thực tiễn vận dụng mô hình

NCBH vào dạy học cho thấy, GV được hợp tác cùng nhau, làm việc cùng nhau để xây dựng một kế hoạch bài học hoàn chỉnh. Trong NCBH, các GV được bày tỏ ý kiến của mình về bài học trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau, không phải là để phê phán; được cùng nhau chia sẻ và học tập những kinh nghiệm tốt của nhau, không phân biệt người nhiều kinh nghiệm hay ít kinh nghiệm, GV đứng lớp lâu năm hay GV mới ra trường. Tất cả hợp tác trong một nhóm nghiên cứu khoa học; cùng bổ sung và đóng góp cho nhau những thiếu sót, giải quyết những khó khăn trong quá trình giảng dạy với tinh thần bình đẳng, thân ái, đoàn kết, học hỏi lẫn nhau. Các GV đứng lớp cũng không phải lo lắng về sự chú ý của những GV khác bởi sự quan sát trong NCBH là hướng vào các HS, cách HS phản ứng với bài học. Từ đó, có thể khẳng định NCBH là một hình thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV đạt hiệu quả và hoàn toàn có thể áp dụng trong các nhà trường phổ thông Việt Nam hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

1. Vũ Thị Sơn - Nguyễn Duân. "Nghiên cứu bài học" - một cách tiếp cận năng lực nghề nghiệp của giáo viên. Tạp chí *Khoa học giáo dục*, số 52 - tháng 1/2010.
2. A. Takahashi et al. *Developing good mathematics practice through lesson study: A U.S. perspective*. APEC - Tsukuba International Conference Japan. 2006.
3. C. Lewis - R. Perry & J. Hurd. *A deeper look at lesson study*. Educational leadership, 2004.
4. Makoto Yoshida. *Overview of Lesson Study in Japan*; 2003.

SUMMARY

"Lesson Study" is a model of educational professional capacity development of teachers through improvement of teaching and learning quality of each particular lesson. Thereby, the learning quality of students is improved. In this article, we provide the basic understanding of Lesson Study including concepts, origin, and method of implement. At the same time, Lesson Study is applied for teachers of undergraduate schools and for students of the Faculty of Chemistry at the University of Education in order to contribute to improvement of teaching and learning quality in the classroom ultimately leading to improve high academic performance of students.